

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST

Ngày: 13 - 5 - 2019

V/v “Tranh chấp
về xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thanh và Ông Phan Trọng Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-DS ngày 18/01/2019 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS ngày 27/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-DS ngày 26/4/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Xóm X, xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Hữu T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Xóm X, xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2019, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 20/6/2005 chị và anh Lê Hữu T đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Hương Khê. Đến năm 2014 vì vợ chồng không sinh được con nên đã nhận nuôi cháu Lê Hồng A. Vợ chồng sống với nhau đến đầu năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân và chị làm đơn xin ly hôn. Đến tháng 04/2018 thì chị sinh con và tháng 07/2018 thì vợ chồng có bản án ly hôn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết ly hôn thì vợ chồng chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết con chung

đối với cháu Lê Hồng A. Còn đứa con do chị sinh ra thì không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì đó là con riêng của chị.

Nay để làm giấy tờ, thủ tục đăng ký khai sinh cho con, chị yêu cầu Tòa án xác định anh Lê Hữu T không phải là cha của con chị.

Bị đơn anh Lê Hữu T: Không có mặt tại Tòa án theo các thông báo triệu tập và cũng không có ý kiến trình bày, tài liệu, chứng cứ gửi cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Lê Hữu T. Chị H có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định mối quan hệ huyết thống của anh Lê Hữu T với con do chị H sinh ra trong thời kỳ hôn nhân. Ngày 19/02/2019 Tòa án đã thông báo số 23/TB-TA cho anh Lê Hữu T có mặt tại Tòa án để tiến hành lấy mẫu làm thủ tục trưng cầu giám định ADN, nhưng anh T không ký nhận và không có mặt tại Tòa án theo thông báo. Đồng thời, Tòa án có Văn bản số 27/CV-TA ngày 11/3/2019 đề nghị UBND xã Phú Phong phối hợp cùng Tòa án về tiến hành lấy mẫu làm thủ tục trưng cầu giám định đối với anh Lê Hữu T và xác minh một số nội dung, tuy nhiên anh Trung không có mặt tại địa phương nơi cư trú. Căn cứ vào đơn yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ của chị Hoa, ngày 11/3/2019 Tòa án nhân dân huyện Hương Khê đã ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ để thu thập một số tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án ly hôn giữa các đương sự đã xét xử, hiện được lưu trữ tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, làm căn cứ xem xét, giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị H có mặt, chấp hành đầy đủ các thông báo của Tòa án và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh T không chấp hành đúng các thông báo, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa hai lần không rõ lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử Lê Hữu T không phải là cha của con do chị H sinh ra ngày 21/4/2018 theo Giấy chứng sinh số 574 ngày 27/4/2018 của Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xác định bị đơn không phải là cha của con do nguyên đơn sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với bị đơn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xóm X, xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện Hương Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về xác định cha cho con”.

Bị đơn anh T đã trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có mặt tại Tòa án tham gia các phiên họp và phối hợp làm việc. Tòa án đã triệu tập hợp lệ để mở phiên tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tòa án đã ra quyết định thu thập một số tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án ly hôn được lưu trữ tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để làm cơ sở xem xét, giải quyết vụ án được khách quan, đảm bảo đúng trình tự thủ tục quy định.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Chị H và anh T kết hôn với nhau vào ngày 20/6/2005 tại UBND xã Phú P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống với nhau thì vợ chồng không sinh được con nên đã nhận con nuôi. Đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Trong quá trình Tòa án đang giải quyết vụ án xin ly hôn thì ngày 21/04/2018 chị H sinh được 01 cháu gái, cân nặng 3.000g theo Giấy chứng sinh số 574 ngày 27/4/2018 của Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (đến nay cháu chưa được đăng ký khai sinh). Tại bản án ly hôn sơ thẩm số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 23/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê đã quyết định về quan hệ tình cảm, chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H với anh T; về quan hệ con chung giao con Lê Hồng A sinh ngày 10/9/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng (Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật về quan hệ tình cảm và con chung, bị đơn có kháng cáo phúc thẩm về chia tài sản chung). Như vậy, thời điểm chị H sinh con là đang trong thời kỳ hôn nhân với anh T, vì chưa có bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Theo quy định tại Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình, thì “1. Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng.... 2. Trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định”. Nay chị H yêu cầu Tòa án xác định anh Lê Hữu T không phải là cha của con do chị H sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy: Để có căn cứ xác định khách quan, chính

xác và khoa học thì Tòa án cần thiết phải trưng cầu giám định ADN xác định mối quan hệ huyết thống giữa anh Lê Hữu T với con do chị H sinh ra theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết thì bị đơn anh T không hợp tác để tiến hành làm thủ tục giám định nên Tòa án không lấy được mẫu ra quyết định trưng cầu giám định. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự, đặc biệt là quyền được khai sinh của trẻ em, đồng thời đảm bảo việc giải quyết vụ án khách quan và có căn cứ, Tòa án phải thu thập các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án ly hôn giữa anh T và chị H tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể: Tại đơn xin trình báo và chấp nhận ly hôn ngày 05/6/2018 và ngày 06/6/2018 của anh Lê Hữu T (Bl 42, 43) có nội dung: “... Khi đó vợ tôi đang mang thai tháng thứ 7 nên tôi chưa đồng ý ly hôn, nhưng hiện nay vợ tôi đã sinh con và tôi đã đi xét nghiệm ADN phát hiện ra con vợ tôi sinh không phải là con ruột của tôi. Tôi và cô H hiện tại đang là vợ chồng hợp pháp nhưng cô H đã ngoại tình có con với người ngoài...”; ý kiến của chị H, anh T tại các đơn trình bày và biên bản hòa giải ly hôn (Bl 45-51) đều thể hiện đứa con mà chị H đang mang thai là con riêng của chị H không liên quan đến anh T; kết quả xét nghiệm ADN ngày 27/4/2018 của Trung tâm phân tích ADN & công nghệ di truyền (do anh T cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh - Bl 41), kết luận anh Lê Hữu T không phải là cha của con do chị H sinh ra. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy trong quá trình giải quyết vụ ly hôn trước đây anh T có phản ánh với địa phương về việc con chị H sinh ra không phải là con đẻ của anh và anh có nộp cho địa phương 01 bản kết quả xét nghiệm ADN.

Từ phân tích các tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở xác định: Con do chị H sinh ra ngày 21/4/2018 theo Giấy chứng sinh số 574 ngày 27/4/2018 của Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê mặc dù trong thời kỳ hôn nhân với anh T nhưng không phải là con chung của chị H và anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định anh Lê Hữu T không phải là cha của con chị H.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 88, 101 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 Bộ luật Dân sự. Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Anh

Lê Hữu T không phải là cha của con do chị Hoa sinh ra ngày 21/4/2018 theo Giấy chứng sinh số 574 ngày 27/4/2018 của Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoa 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai số 001365 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- UBND xã P;
- Lưu HS, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng